

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Phi Long, bà Trần Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến D - Sinh ngày 07/11/1996, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Anh V - Sinh ngày 23/7/2003, tại huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện V, Nam Định; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 1901, tầng 19, Toà B, chung cư G, G thuộc tổ C, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị P; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Mạnh P1 - Sinh ngày 13/01/1999, tại huyện Ý, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKNKTT: Số nhà B, ngõ D, đường Đ, tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu đô thị P, xã Đ, huyện L, tỉnh

Hà Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Nguyễn Thái B và bà Vũ Thị H2; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Tiến D và *bị cáo* Hoàng Anh V1 là: Luật sư Đặng Duy M của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt

- *Người làm chứng*: đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, tại khu vực siêu thị V2, tầng 1, tòa B, chung cư G, thuộc Tổ C, Khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra bắt quả tang Hoàng Anh V1 đang có hành vi cất giấu trái phép 1,602 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán.

Cùng ngày 06/9/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Anh V1 tại Phòng 1901, tầng 19, tòa B, chung cư G, thuộc Tổ C, Khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ vật chứng gồm:

- 17 viên nén màu xám không rõ hình dạng kích thước, kết quả giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 7,651 gam (*khối lượng trung bình 01 viên là 0,45 gam*).

- 34 viên nén màu vàng không rõ hình dạng kích thước, kết quả giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 12,732 gam (*khối lượng trung bình 01 viên là 0,374 gam*).

- 24 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong mỗi túi đều có chứa chất, kết quả giám định là loại Ketamine, có tổng khối lượng là 19,064 gam (*Bản kết luận giám định số 1323/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q*).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Anh V khai nguồn gốc số ma túy trên, V mua của Nguyễn Tiến D có sự tham gia giúp sức của Nguyễn Mạnh P1. Ngày 08/9/2023, Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến D và Nguyễn Mạnh P1.

Kết quả điều tra, xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 và Nguyễn Mạnh P1, như sau:

1. Đối với Nguyễn Tiến D và Nguyễn Mạnh P1

Từ đầu tháng 8/2023 đến ngày 26/9/2023, Nguyễn Tiến D đã bốn lần bán ma túy cho Hoàng Anh V để V sử dụng và bán lại kiếm lời. Hình thức mua bán: V gọi điện thoại cho D đặt mua ma túy thuốc lắc, Ketamine, nước vui và thỏa thuận giá 200.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 800.000 đồng/01 gam ma túy

Ketamine, 500.000 đồng/01 túi nước vui; V chuyển tiền mua ma túy từ tài khoản số 7792699999 của V mở tại Ngân hàng T1, đến tài khoản số 565366215 đứng tên Nguyễn Thùy D1 (là bạn gái của D) mở tại Ngân hàng V3 cho D. Sau khi nhận tiền của V, D đều mua ma túy của người thanh niên không quen biết (Dinh thường gọi là chị B1 đê) rồi giao cho V. Trong các lần Dinh bán ma túy cho V, có hai lần Nguyễn Mạnh P1 giúp V nhận ma túy từ D. Cụ thể hành vi phạm tội của D, P1 như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 21/8/2023, V đặt mua của Dinh 50 viên ma túy thuốc lắc, 25 gam ma túy Ketamine và chuyển khoản thanh toán tổng số tiền 30.000.000 đồng mua ma túy cho D. Sau khi nhận được tiền, D gọi điện thoại đặt mua số ma túy trên của “chị B1 đê” với giá 600.000 đồng/01 gam Ketamine, 150.000 đồng/01 viên thuốc lắc. Sau đó, “chị B1 đê” để ma túy trong túi nilon màu đen và giấu ở dưới gốc cây trên vỉa hè gần khu vực quán K1 ở phường H, thị trấn D, tỉnh Hà Nam. Quán K1 là nơi D đang làm việc, rồi chụp ảnh vị trí cất giấu ma túy gửi cho V đến nhận. Khoảng 18 giờ cùng ngày 21/8/2023, V đến Hà Nam gọi điện cho D, D gửi vị trí cất giấu ma túy cho V, V đi một mình đến nhận ma túy kiểm tra thấy bên trong túi nilon màu đen có 1 túi nilon chứa 50 viên thuốc lắc màu xám (*khối lượng 22,5 gam MDMA*) và 1 túi chứa 25 gam ma túy Ketamine.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 01/9/2023, V đặt mua của Dinh 25 gam ma túy Ketamine, nhưng D nói chỉ còn 6,5 gam, số còn lại sẽ chuyển sau. V đồng ý, rồi chuyển khoản 16.500.000 đồng tiền mua ma túy cho D; đồng thời bảo D là số tiền 3.500.000 đồng còn lại trả cho D sau và sẽ nhờ bạn là Nguyễn Mạnh P1 đến nhận ma túy. Sau đó, V nhắn tin số điện thoại của D cho P1 và nhờ P1 liên hệ với D nhận ma túy. P1 đã liên hệ và nhận ma túy của D tại quán K1, rồi gửi xe khách về thành phố H cho V. Sau khi nhận được ma túy, P1 đã chụp ảnh túi nilon ma túy Ketamine gửi cho V biết, V bảo Phúc kiểm tra chất lượng ma túy Ketamine, P1 đã kiểm tra và xin V một ít ma túy Ketamine để sử dụng, V đồng ý. Khoảng 05 giờ cùng ngày 01/9/2023, P1 gọi điện cho V thông báo đã gửi ma túy qua xe khách về thành phố H cho V. Khoảng 08 giờ cùng ngày, V nhận được ma túy và kiểm tra thấy có 01 túi nilon đựng 06 gam ma túy Ketamine.

Lần 3: Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2023, V đặt mua của Dinh 50 viên ma túy thuốc lắc và 25 gam ma túy Ketamine, 10 túi ma túy nước vui. D bảo V chuyển tiền trước vào tài khoản cho D, số ma túy Ketamine còn thiếu lần trước thì sẽ tính toán sau. V đã chuyển khoản 20.000.000 đồng cho D và xin nợ lại 35.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D gọi điện thoại bảo V đến huyện K, tỉnh Hưng Yên để nhận ma túy rồi nhắn tin vị trí cất giấu ma túy cho V. V gọi điện thoại bảo P1 đi nhận giúp V số ma túy trên và gửi vị trí giao nhận ma túy cho P1, P1 đồng ý. Sau khi nhận ma túy được để trong chiếc loa đài, bọc bên ngoài bằng túi nilon cất giấu tại một cột mốc bằng bê tông, P1 chụp ảnh gửi cho V biết và xin một ít ma túy Ketamine để sử dụng, V đồng ý, rồi gửi xe khách về thành phố H cho V. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V đón xe khách nhận ma túy rồi mang về nơi ở của V mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy bên

trong có 50 viên ma túy thuốc lắc màu vàng (*lượng 18,7 gam MDMA*); 24,5 gam ma túy Ketamine, 10 túi ma túy nước vui và thông báo lại cho P1 biết.

Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2023, V đặt mua của Dinh 25 gam ma túy Ketamine, D bảo V chuyển khoản cả tiền mua ma túy nợ trước, hôm sau D sẽ gửi ma túy mua lần này và 18,5 gam ma túy Ketamine còn lại qua xe khách ra Quảng Ninh cho V. V đã chuyển khoản cho D tổng số tiền là 33.500.000 đồng, nợ lại Dinh 25.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2023, V nhận từ xe khách 01 túi nilon màu đen, V mang nơi ở mở ra kiểm tra thấy bên trong có một ít quần áo cũ và 01 túi nilon đựng 25 gam ma túy Ketamine. V gọi điện thông báo cho D biết và hỏi D về 18,5 gam ma túy Ketamine còn thiếu, D nói là chuyển nốt số tiền 25.000.000 đồng, D sẽ gửi 18,5 gam ma túy ra cho V. Ngày 05/9/2023 và ngày 06/9/2023, V đã chuyển khoản trả cho V 25.000.000 đồng, nhưng đến nay D vẫn chưa chuyển 18,5 gam ma túy Ketamine còn thiếu cho V.

Ngoài các lần bán ma túy cho Hoàng Anh V nêu trên, D còn bán ma túy cho Nguyễn Mạnh P1: Khoảng 02 giờ ngày 05/9/2023 và khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, Nguyễn Mạnh P1 02 lần gọi điện thoại, nhắn tin và chuyển khoản 47.000.000 đồng cho Nguyễn Tiến D đặt mua tổng cộng 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/01 viên và 16 túi nilon ma túy nước vui với giá 2.000.000 đồng/01 túi, nhưng do chưa mua được ma túy của đối tượng B1 đề nên D chưa giao ma túy cho P1.

Như vậy, Nguyễn Tiến D đã bốn lần bán trái phép cho Hoàng Anh V tổng cộng 100 gam ma túy ketamine và 41,2 gam ma túy MDMA cho Hoàng Anh V. Nguyễn Mạnh P1 đã hai lần giúp V nhận 31,5 gam ma túy Ketamine và 50 viên thuốc lắc màu vàng (18,7 gam MDMA) để bán.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng 31,5 gam Ketamine so với mức tối thiểu tại khoản 3 là 31,5% (31,5 gam so với 100 gam); 18,7 gam MDMA so với mức tối thiểu tại khoản 3 là 62,33% (18,7 gam so với 30 gam) Tổng tỷ lệ phần trăm 2 chất ma túy là 93,83%, dưới 100% nên hành vi của P1 thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

2. Đối với Hoàng Anh V

Sau khi mua được số ma túy trên của Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 đã sử dụng một phần; bán cho nhiều người với giá 400.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 1.800.000 đồng/01 gam ma túy Ketamine, 3.500.000/01 túi ma túy nước vui để kiếm lời. Trong đó, V1 đã bán cho Lý Thị T và Vũ Trọng H3. *Hình thức mua bán:* T và H3 gọi điện cho V1 qua M1 đặt mua ma túy, sau đó T hẹn V1 mang đến phòng 1910 chung cư G thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giao cho T; V1 giấu ma túy tại chân cột mốc bê tông ở khu vực bãi rác gần chung cư S thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh rồi bảo H3 đến lấy. T thanh toán bằng chuyển khoản từ tài khoản số 108872646867 của T mở tại Ngân hàng V4; H3 chuyển khoản từ tài khoản số 29146666666 của H3 mở tại Ngân hàng S đến tài khoản số 7792699999 của V1 mở tại Ngân hàng T1. Cụ

thê: V1 bán 03 lần tổng cộng 05 gam ma túy Ketamine cho T, trong đó ngày 27/8/2023 và ngày 02/9/2023, mỗi ngày bán 01 gam, ngày 05/9/2023 bán 03 gam; bán cho H3 02 lần 05 viên ma túy thuốc lắc, 03 gam ma túy Ketamine, trong đó ngày 01/9/2023 bán 05 viên ma túy thuốc lắc, ngày 04/9/2023 bán 03 gam ma túy Ketamine.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 04/9/2023 tại nơi ở của V1, V1 còn bán cho Nguyễn Mạnh P1 01 túi nilon ma túy nước vui với giá gốc V1 mua của D là 2.500.000 đồng, vì P1 đã giúp V1 nhận ma túy từ D. Đến nay, P1 vẫn chưa trả tiền mua ma túy cho V1. Số ma túy này P1 đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra Hoàng Anh V1 đã khai nhận lần 1, V1 mua của D 50 viên thuốc lắc màu xám và 25 gam ma túy ketamine, V1 đã sử dụng 15 gam ma túy Ketamine và 10 viên thuốc lắc; đã bán 10 gam ma túy Ketamine và 23 viên thuốc lắc, còn lại 17 viên thuốc lắc (7,651 gam MDMA), chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện thu giữ. Lần hai, V1 mua của D 6,5 gam ma túy Ketamine đã cùng P1 sử dụng hết. Lần ba V1 mua của D 50 viên thuốc lắc màu vàng, 25 gam ma túy Ketamine và 10 túi nước vui. V1 đã sử dụng hết 14,5 gam ma túy Ketamine, 6 viên thuốc lắc và 3 túi nước vui, cho P1 0,5 gam Ketamine; đã bán 10 gam ma túy Ketamine, 10 viên thuốc lắc và 7 túi nước vui; còn lại 34 viên thuốc lắc (12,732 gam MDMA) chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện thu giữ. Lần thứ tư V1 mua của D 25 gam ma túy Ketamine, đã sử dụng hết hơn 4 gam, số còn lại (20,666 gam) V1 cất giấu nhằm mục đích để bán thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Như vậy, Hoàng Anh V1 đã bán tổng cộng 20 gam ma túy Ketamine, 14,09 gam ma túy MDMA; tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép 20,666 gam ma túy ketamine và 20,383 gam ma túy MDMA. Tổng cộng Hoàng Anh V1 đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép là 40,666 gam ma túy ketamine và 34,473 gam ma túy MDMA.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 và Nguyễn Mạnh P1 đều khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 1000/CT-VKSQN-P1 ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh P1 về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu tại phiên tòa; thừa nhận mình bị truy tố xét xử như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, Viện kiểm sát viện dẫn Điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các

bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo: Nguyễn Tiến D từ 17 đến 18 năm tù; Hoàng Anh V1 từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù; Nguyễn Mạnh P1 từ 8 đến 9 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuyền D2 phải nộp lại số tiền 70.600.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý phần vật chứng, án phí và các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đặng Duy M trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Hoàng Anh V1: đồng tình quan điểm về tội danh như nội dung cáo trạng đã viện dẫn Điều luật truy tố các bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đời các bị cáo còn rất trẻ, nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo D, V1 mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

Bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V đồng tình quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

Bị cáo Nguyễn Mạnh P1 không tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định ma túy của Phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 03/9/2023, tại phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và phường H, thị trấn D, tỉnh Hà Nam:

- Nguyễn Tiến D đã 04 lần bán trái phép cho Hoàng Anh V tổng cộng 100 gam ma túy Ketamine và 41,217 gam ma túy MDMA.

- Hoàng Anh V1 đã bán cho nhiều người và 05 lần bán trái phép cho Lý Thị T, Vũ Trọng H3, Nguyễn Mạnh P1 tổng cộng 20 gam ma túy ketamine, 14,09 gam ma túy MDMA; tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép 20,666 gam ma túy Ketamine và 20,383 gam ma túy MDMA. Tổng cộng Hoàng Anh V1 đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép là 40,666 gam ma túy Ketamine và 34,473 gam ma túy MDMA.

- Nguyễn Mạnh P1 đã giúp sức cho Hoàng Anh V bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 31,5 gam ma túy Ketamine và 18,72 gam ma túy MDMA.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh P1 đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung cáo trạng đã mô tả hành vi phạm tội và viện dẫn Điều luật đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại chất hướng thần, gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém và hám lời bất chính nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với đề nghị của luật sư đề nghị xử phạt bị cáo D, V1 mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị. Về nội dung này Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Nguyễn Tiến D; Hoàng Anh V1 trực tiếp mua bán ma túy với nhau số lượng ma túy tương đối lớn, nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo D và bị cáo V1 là người giữ vai trò đầu của vụ án vì các bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với nhau, số lượng ma túy nhiều nhất. Tiếp theo là bị cáo P1 tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo V1 (V1 nhờ P1 nhận ma túy từ D).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1 đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tài liệu gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh P1 nộp tại phiên tòa gồm có đơn trình bày không có dấu xác nhận, bản phô tô Huân, huy chương của ông nội, ông ngoại bị cáo không có bản đối chiếu, nên các tài liệu này không được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản và là những người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về số tiền do phạm tội mà có: bị cáo Nguyễn Tiến D đã bán ma túy nhiều lần và hưởng lợi số tiền 70.600.000đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các mẫu vật trong phong bì niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen thu của Hoàng Anh V1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng xanh thu của Nguyễn Mạnh P1; 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu của Nguyễn Tiến D đều sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

04 sim điện thoại, 01 hộp gỗ, 01 cân điện tử màu đen, các túi nilon, 01 hộp nhựa màu đen kiểu dáng loa mini, 01 ví giả da màu nâu thu của các bị cáo, đều đã qua sử dụng và là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 Căn cước công dân số 036203004419 và 01 thẻ ngân hàng V5 số thẻ 2228061853230971 mang tên Hoàng Anh V1, trả lại cho bị cáo.

01 giấy phép lái xe số 330156005333 và 01 căn cước công dân số 033096004169 mang tên Nguyễn Tiến D trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các tình tiết khác: Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Tiến D không rõ nhân thân, lai lịch, nên không đủ căn cứ để xử lý; Hoàng Thùy D3 có hành vi cho Nguyễn Tiến D sử dụng số điện thoại và tài khoản ngân hàng mang tên mình, nhưng D3 không biết việc D sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý; Vũ Trọng H3 hai lần mua ma túy của Hoàng Anh V1, hiện vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau; Lý Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với 10 túi nilon ma túy “nước vui”, Nguyễn Tiến D bán cho Hoàng Anh V1, 01 túi nilon ma túy “nước vui”, V1 bán cho Nguyễn Mạnh P1; 50 viên ma túy thuốc lắc và 16 túi nilon ma túy “nước vui”, P1 chuyển tiền cho V1 đặt

mua, nhưng V1 chưa giao ma túy cho P1, do không thu giữ được, nên không xác định được loại ma túy để làm căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1, Nguyễn Mạnh P1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

- Áp dụng: các điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P1 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

[2] Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ nộp số tiền 70.600.000đồng (Bảy mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen thu của Hoàng Anh V1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh thu của Nguyễn Mạnh P1; 02 (hai) điện thoại nhãn hiệu Iphone thu của Nguyễn Tiến D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 1323/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q ngày 13/9/2023; 04 (bốn) sim điện thoại, 01 (một) hộp gỗ; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa 10 (mười) vỏ túi nilon trong suốt; 01 (một) túi nilon màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa màu đen kiểu dáng loa mini; 01 (một) ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo Hoàng Anh V1: 01 (một) Căn cước công dân số 036203004419 và 01 (một) thẻ ngân hàng V5 số thẻ 2228061853230971.

Trả lại bị cáo Nguyễn Tiến D: 01 (một) giấy phép lái xe số 330156005333 và 01 (một) Căn cước công dân số 033096004169.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 79 ngày 02/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Anh V1, Nguyễn Mạnh P1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn